

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN ĐÌNH THẢO

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TỈNH QUẢNG NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

HÀ NỘI - 2017

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN ĐÌNH THẢO

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TỈNH QUẢNG NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 62 34 04 10

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS VÕ VĂN ĐỨC

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tài liệu, số liệu trích dẫn trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào.

Tác giả luận án

Trần Đình Thảo

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ	6
1.1. Những nghiên cứu về xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế trên thế giới	6
1.2. Những nghiên cứu về xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	14
1.3. Kết luận rút ra từ nghiên cứu của các công trình và hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh	24
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	27
2.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại và vai trò của đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế	27
2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh	37
2.3. Kinh nghiệm về xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế ở một số địa phương trong nước và bài học vận dụng cho tỉnh Quảng Nam	63
Chương 3: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP TỈNH CỦA QUẢNG NAM	69
3.1. Khái quát đặc điểm địa lý - hành chính và kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam	69
3.2. Tình hình đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh của Quảng Nam	74
3.3. Thực trạng xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010-2015	78
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP TỈNH Ở QUẢNG NAM	110
4.1. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh ở Quảng Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	110
4.2. Giải pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh ở Quảng Nam	117
4.3. Điều kiện thực hiện giải pháp và một số kiến nghị	141
KẾT LUẬN	146
CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	148
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	149
PHỤ LỤC	156

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CB, CC	:	Cán bộ, công chức
CC	:	Công chức
CCQLNN	:	Công chức quản lý nhà nước
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CTQG	:	Chính trị quốc gia
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
GDP	:	Tổng sản phẩm nội địa
GRDP	:	Tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
NXB	:	Nhà xuất bản
QHCB	:	Quy hoạch cán bộ
QLNN	:	Quản lý nhà nước
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ VÀ HÌNH

	Trang
Bảng 3.1: Tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010 -2015	72
Bảng 3.2: Tổng hợp Công chức quản lý nhà nước cấp tỉnh ở Quảng Nam giai đoạn 2010 - 2015	75
Bảng 3.3: Tỷ lệ nữ trong cơ quan QLNN về kinh tế cấp tỉnh	76
Bảng 3.4: Cơ cấu công chức QLNN về kinh tế phân theo dân tộc	76
Bảng 3.5: Trình độ CCQLNN về kinh tế cấp tỉnh ở tỉnh Quảng Nam	77
Bảng 3.6: Chất lượng công chức quản lý Nhà nước về kinh tế tỉnh Quảng Nam thời gian qua	78
Bảng 3.7: Ý kiến đánh giá về chế độ, chính sách đối với công chức	86
Bảng 3.8: Đánh giá về trình độ của những người được tuyển dụng đang công tác tại cơ quan, đơn vị	105
	Trang
Biểu 3.1: Tình hình bố trí nghề đối với CCQLNN về kinh tế ở các Sở của tỉnh Quảng Nam	100
Hình 3.1: Bản đồ hành chính tỉnh Quảng Nam	70

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: "Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy, toàn bộ máy cũng bị tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được" [23]. Nghị quyết các đại hội VIII, IX và X của Đảng đã đặt vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ là công việc quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ "vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân" đang là mối quan tâm hàng đầu, quyết định sự sống còn của Đảng và Nhà nước ta. Điều này còn được thể hiện rõ nét qua việc phân tích tình hình cán bộ, đảng viên của Đảng ta tại Đại hội Đảng lần thứ XI và nhất là trong Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI). Đến Đại hội Đảng lần thứ XII, đã đánh giá về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức như sau: "Phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và việc đào tạo, sử dụng cán bộ còn nhiều mặt hạn chế. Tính thượng tôn pháp luật, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm" [17, tr.263]. Chính vì vậy, trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước (CCQLNN) nói chung và đội ngũ CCQLNN về kinh tế nói riêng vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.

Đến nay, đội ngũ công chức của nước ta đã trưởng thành về chất lượng, tăng về số lượng và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, thực tế đang đặt ra nhiều vấn đề mới, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước. Do

đó, việc xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế cùng với những yêu cầu về mặt tiêu chuẩn chức danh, những đòi hỏi về chất lượng đội ngũ công chức đang ngày càng trở nên bức thiết và vô cùng quan trọng.

Quảng Nam là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối ổn định và bền vững, trong suốt thời gian dài Tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn (GRDP) trên địa bàn tỉnh tăng bình quân khoảng 12%/năm kể từ năm 2010 tới 2015. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 17,2 triệu đồng, đến năm 2015 đạt 38,3 triệu đồng. Năm 2010, tổng GRDP trên địa bàn của tỉnh đạt gần 24.611 tỷ đồng, tăng 12,2%, đến năm 2015 đạt mức 56.797 tỷ đồng. Cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng tiến bộ; Giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng tăng nhanh; Dịch vụ ngày càng phát triển; kim ngạch xuất nhập khẩu giai đoạn 2010-2015 tăng bình quân 12%/năm. Tuy nhiên, ngoài những thành tựu nói trên, tỉnh Quảng Nam còn có những hạn chế, đó là, nền kinh tế có quy mô nhỏ; tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, có mặt thiếu bền vững; năng lực cạnh tranh, năng suất và hiệu quả chưa cao; môi trường đầu tư chưa thật sự hấp dẫn; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu CNH, HĐH. Quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên chưa thật hợp lý; tình trạng lãng phí, thất thoát tài nguyên, khoáng sản vẫn còn phổ biến. Nguồn nhân lực của tỉnh khá dồi dào song chưa được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm còn cao. Trình độ công nghệ và năng lực tiếp nhận chuyển giao còn nhiều mặt hạn chế, đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn, kinh tế phát triển chậm hơn so với nhiều tỉnh trong cả nước.

Một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến tồn tại nêu trên có nguyên nhân từ việc xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế ở cấp tỉnh của Quảng Nam chưa thật hiệu quả và hợp lý (từ công tác tuyển dụng đến bố trí sử dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, chế độ chính sách...); do những yếu kém về cả trình độ và năng lực của bản thân đội ngũ CCQLNN về kinh tế, nhất là cấp tỉnh đã làm cho hiệu quả lãnh đạo, quản lý hoạt

động kinh tế trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển. Do đó, ngoài những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, Quảng Nam cần có những biện pháp riêng, phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển, trong đó, công tác xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế là vấn đề đặt ra vô cùng quan trọng. Điều này nhằm khắc phục tình trạng tồn tại sự bất cập, hạn chế của đội ngũ CCQLNN tỉnh Quảng Nam hiện nay. Coi đây là một trong những khâu then chốt trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Do đó, vấn đề xây dựng đội ngũ công chức, nhất là đội ngũ CCQLNN về kinh tế có chất lượng cao, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa có ý nghĩa trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền, nhà nước của dân, do dân và vì dân, vừa là nhu cầu cấp bách trong quá trình CNH, HĐH hiện nay.

Xuất phát từ thực tế và với suy nghĩ trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***"Xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế tỉnh Quảng Nam"*** làm luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Trên cơ sở lý luận về xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế, luận án phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế cấp tỉnh ở Quảng Nam giai đoạn 2010 - 2015, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng đội ngũ công chức này ở Quảng Nam nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ

- Xác định cơ sở lý luận, phương pháp luận và các khái niệm liên quan đến xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế cấp tỉnh ở Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010 - 2015 và rút ra những thành công, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là *Xây dựng đội ngũ công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế của cơ quan nhà nước cấp tỉnh ở Quảng Nam*, xét trên ba vấn đề chủ yếu:

- Các nội dung liên quan tới xây dựng đội ngũ công chức gồm các khâu: Chiến lược, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động và đánh giá CCQLNN về kinh tế.

- Cơ chế, chính sách đối với đội ngũ CCQLNN về kinh tế tỉnh Quảng Nam.

- Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của luận án là đội ngũ công chức QLNN về kinh tế cấp tỉnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Giới hạn về không gian: Luận án chỉ tập trung nghiên cứu xây dựng đội ngũ CCQLNN về kinh tế cấp tỉnh tại Quảng Nam.

Giới hạn về thời gian: Luận án tập trung phân tích giai đoạn từ năm 2010 - 2015 và đề xuất giải pháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

- Luận án được thực hiện dựa trên những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; và những quyết sách của cấp ủy và chính quyền tỉnh Quảng Nam về xây dựng đội ngũ CCQLNN nói chung và quản lý nhà nước về kinh tế nói riêng.

- Dựa trên các quan điểm, lý thuyết của khoa học quản lý kinh tế để xây dựng đội ngũ công chức quản lý nhà nước về kinh tế ở cấp tỉnh, trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường